



BIỂU TƯỢNG CÁ HÓA RỒNG TRONG TRANG TRÍ KIẾN TRÚC TẠI ĐẠI NỘI HUẾ

Lê Thị Tiêm

Trường Đại học Nghệ Thuật, 10 Tô Ngọc Vân, tp. Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Lê Thị Tiêm <tiemmythuat82@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 11-05-2022; Ngày chấp nhận đăng: 01-08-2022)

Tóm tắt: Hình tượng Cá hóa rồng được biểu hiện trên đường nóc và ô hộc cổng của cụm kiến trúc Hưng Tổ miếu, Thế Tổ miếu tại Đại Nội Huế, qua chất liệu nề vữa. Cá hóa rồng là giấc mơ danh vọng của người xưa muốn truyền nối cho con cháu muôn đời thông qua ngôn ngữ phù điêu và trang trí trên kiến trúc cung đình. Chúng phản ánh ý nghĩa tâm linh sâu sắc, góp phần hình thành giá trị của mỹ thuật triều Nguyễn và văn hóa Huế nói chung. Đồng thời, chúng còn mang dấu ấn của sự giao thoa giữa tinh thần Nho giáo và Phật giáo thông qua kiểu thức tiêu biểu “Luống ngư hóa rồng châu hoa sen”.

Từ khóa: Biểu tượng, con cá, cá hóa rồng, trang trí, kiến trúc.

THE STUDY OF THE FISH SYMBOL IN THE ART AND CULTURE OF THE NGUYEN DYNASTY

Le Thi Tiem

University of Arts, Hue University - 10 To Ngoc Van St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Le Thi Tiem** <tiemmythuat82@gmail.com >

(Received: Mai 11, 2021; Accepted: August 01, 2022)

Abstract: The image of the fish turning into a dragon is shown on the roof line and gate openings of the architectural clusters of Hung To Temple, The To Temple in Hue Citadel, through mortar. Fishing into a dragon is the famous dream of the ancients who wanted to pass it on to their descendants forever through

the language of reliefs and decorations on the royal architecture. They reflect a profound spiritual meaning and contribute to creating the value of the Nguyen Dynasty's fine arts and Hue culture in general. At the same time, they also bear the imprint of the interference between Confucianism and Buddhism through the typical style of "The Amphibian turns into a dragon and meets a lotus flower".

Keywords: Icons, fish, dragon fish, decoration, architecture.

1. Đặt vấn đề

Kiến trúc cung đình thời Nguyễn có hệ thống hoa văn trang trí dày đặc, điển hình như *cá hóa rồng* là kiểu thức được trang trí nổi trội và trọng tâm tại cổng, cửa, ô học của cụm kiến trúc ở Hưng Tổ miếu, Thế Tổ miếu, cung Trường Sanh tại Đại nội Huế. Đây là chủ đề tiếp nối truyền thống trong trang trí chạm khắc đá, chạm khắc gỗ trên các hiện vật và di tích cổ thuộc nhiều triều đại trước đó. Tuy nhiên, đến thời Nguyễn, *cá hóa rồng* được kế thừa và phát huy qua ngôn ngữ tạo hình của thể loại phù điêu và nghệ thuật đắp khối ở chất liệu nề vữa hết sức phổ biến trong trang trí cụm kiến trúc trên. Mặc dầu khiêm tốn về kích thước nhưng chúng trở thành điểm nhấn thú vị trong hệ thống hoa văn trang trí kiến trúc bên cạnh đề tài Tứ linh, Tứ thời... Tuy nhiên, việc giải mã ý nghĩa và giá trị thẩm mỹ trong tạo hình của biểu tượng *cá hóa rồng* vẫn chưa được đề cập nhiều và chuyên sâu trong các công trình nghiên cứu, dẫn đến những khó khăn trong nghiên cứu và hạn chế trong tiếp cận giảng dạy. Do vậy, nghiên cứu biểu tượng *cá hóa rồng* được trang trí tập trung nổi bật trên một số vị trí kiến trúc trong mỹ thuật triều Nguyễn nhằm đánh giá đầy đủ hơn về ý nghĩa, giá trị thẩm mỹ của chúng. Bởi *cá hóa rồng* mang biểu tượng của tinh thần và khát vọng vượt qua gian khó, chăm chỉ rèn luyện để vượt qua các kỳ thi, chinh phục tri thức, nhằm đạt được thành tựu trên đường đời của nho sĩ trong hệ tư tưởng của Nho giáo. Mặt khác, kiểu thức *Lưỡng ngư hóa rồng* chầu vào khối hoa sen được đặt ở chính giữa gò mái cổng, cửa của cụm kiến trúc trên. Bên cạnh đó, kiểu thức trang trí trên còn thể hiện sự dung hòa, bồi đắp và giao thoa lẫn nhau giữa tinh thần Nho giáo và Phật giáo trong một đề tài, một hệ thống trang trí. Vì thế, nghiên cứu biểu tượng *cá hóa rồng* có thể góp phần kiến giải nhiều điều về truyền thống văn hóa và tâm lý, thẩm mỹ tạo hình của Mỹ thuật Cung đình triều Nguyễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa của biểu tượng cá hóa rồng trong trang trí kiến trúc Đại Nội Huế

Cá là linh vật có thật, sinh sống trong môi trường nước, được người phương Đông ưa chuộng, trong đó có người Việt Nam. Con cá là loài vật hết sức gần gũi, đi vào tâm thức của người Việt với mong ước giản dị về sự no đủ, sum vầy và mang lại nhiều điều may mắn. Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Thông cho rằng: "Trong tiếng Hán chữ "ngư" là cá với chữ "du" là du thừa, có cách phát âm là "Yu" rất giống nhau, cho nên cá còn mang biểu tượng của sự giàu có, sung túc" [4]. Từ

một con vật có thật, hiền lành, chúng hiện diện trong tâm thức của người Việt với nhiều ý nghĩa tốt đẹp.

Văn hóa Việt Nam đặc biệt coi trọng cá chép với sự tích *Cá chép vượt vũ môn hóa rồng*. Đó là truyền thuyết về một loài cá bé nhỏ, sống dưới nước, sau khi vượt qua được Vũ Long môn đã hóa thành rồng. Hình tượng cá chép trong sự tích này mang ý nghĩa của sự nỗ lực, thăng hoa, biểu tượng cho tinh thần vượt khó, sự nhẫn nại, kiên trì, vượt lên thân phận bé nhỏ của mình để hóa thành rồng. Nó còn là biểu tượng của lý tưởng Nho giáo liên quan đến tính biểu dương việc học hành thi cử, đỗ đạt công danh và may mắn của người quân tử. Đồng thời, cá chép cũng tượng trưng cho sự nỗ lực hết mình và đó là khát vọng luôn muốn vươn đến tầm cao mới của con người. Hình tượng cá chép hóa rồng như một lời nhắc nhở chúng ta phải luôn trau dồi, mài giũa những phẩm chất cao đẹp bên trong của mỗi bản thân. Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Thông nhận định “*lớp vảy cá chép như chiếc áo giáp của những chiến binh xưa. Hình ảnh ấy, tiêu biểu cho phẩm chất dũng cảm, can trường. Cá chép trong truyền thuyết là sự nỗ lực chống lại dòng nước cuốn để vươn lên phía trước, biểu lộ sự bền chí và lòng kiên trì*” [4]. Từ đó, cá chép tượng trưng cho sự can đảm, may mắn, niềm hy vọng làm nên những kỳ tích, vượt khỏi thân phận nhỏ bé để biến thành linh vật rồng. Đây chính là lý tưởng và khát vọng mà con người vươn tới.

Triều Nguyễn, từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, là triều đại cuối cùng của nền quân chủ phong kiến Việt Nam (1802 -1945). Văn hóa mỹ thuật triều Nguyễn còn lưu giữ nhiều giá trị tạo hình tiêu biểu bởi những hoa văn của hệ thực vật, các linh vật đều gắn liền với văn hóa tâm linh của người dân Cố đô Huế. Trong đó, có những kiểu thức, đề tài gắn liền với trang trí kiến trúc cung đình và kiến trúc dân gian mang ý nghĩa nhân văn, bồi dưỡng tâm hồn, nuôi dưỡng những giá trị tu thân của con người dưới thời Nguyễn. Biểu tượng “cá hóa rồng” cũng không nằm ngoài ý nghĩa đó, chúng chuyển hình, biến hóa xuất hiện trên nhiều vị trí, không gian mỹ thuật, trên nhiều bố cục tạo hình khác nhau, nhằm biểu trưng cho sự nỗ lực trong việc học hành, thi cử để lập danh. Chúng tập trung tiêu biểu trong trang trí kiến trúc Hưng Tổ miếu, Thế Tổ miếu. Chúng được các nghệ nhân tài ba cách điệu dựa trên cấu trúc hiện thực và sắp xếp theo cặp hoặc trở thành đề tài độc lập như: *Lý khiêu Long môn* (cá gáy hóa rồng), *Long môn điểm gạch* hoặc *Lưỡng ngư hóa rồng châu hoa sen*.

Cụm kiến trúc đường nóc cổng Hưng Tổ miếu (nơi thờ ông bà Nguyễn Phúc Luân song thân vua Gia Long) [Hình 1] và Thế Tổ miếu (nơi thờ các vua nhà Nguyễn) [Hình 2] xuất hiện cặp tượng *Lưỡng ngư hóa rồng châu hoa sen* (hai cá hóa rồng). Thay vì trang trí tứ linh và những đề tài khác, ở hai vị trí đường nóc cổng của Thế Miếu và Hưng Miếu, cặp *lưỡng ngư* được nghệ nhân trau chuốt, tỉ mỉ. Chúng đã tạo được diện mạo và dấu ấn riêng trong trang trí kiến trúc khi vừa tả thực, vừa cách điệu của *cá hóa* châu vào khối hoa sen ở giữa thông qua chất liệu nề vữa, đắp nổi. Chúng mang đặc điểm nổi bật của phần đầu rồng đã hóa như: hai mắt rồng to, lối

lên, đao mác sắc nhọn của rồng uy nghi, miệng rồng há to quặp lấy gờ mái kiến trúc cổng. Mũi rồng là một khối tròn nhẵn. Các lớp đao, vân xoắn trên lưng và dưới hàm tạo ra những khối sắc nhọn của hai đầu rồng uy nghi như phá cách đường cong của phần đuôi cá. Trong khi đó, phần thân hoàn toàn theo lối tả thực của đuôi cá một cách tự nhiên, lớp vảy cá được sắp xếp đều đặn theo cấu trúc to bè của phần thân cá. Đuôi cá cách điệu như chiếc lá, tạo đường cong mềm mại theo hướng chệch lên phía trên, phần nửa đầu chúc xuống trong tư thế cặp tượng cá cong mình vượt qua thử thách, gian nan để hóa thành rồng. Từ câu chuyện dân gian và hiện thực tự nhiên của cá, nghệ nhân tài năng đã sáng tạo ra cặp *Lưỡng ngư hóa rồng châu hoa sen* cách điệu trong tưởng tượng bay bổng của chất liệu nề vữa. Chúng trở nên nổi bật ở vị trí trên cao của đường nóc cổng, bởi màu vàng ấm áp trước hàng hà các hoa văn và những linh vật khác. Điều đó cho biết, vai trò của chất liệu nề vữa không những tạo độ bền vững với thời gian mà chúng đã góp phần quan trọng trong việc mang lại biểu cảm thẩm mỹ với đặc thù riêng.



Hình 1. Trang trí *Lưỡng ngư hóa rồng châu hoa sen* tại đường nóc cổng Hưng Tổ miếu.

Nguồn ảnh – Tác giả Lê Thị Tiềm



Hình 2. Trang trí *Luồng ngư hóa rồng châu hoa sen* tại đường nóc cổng Thê Tô miếu.

Nguồn ảnh – Tác giả Lê Thị Tiêm

Ngoài ra, một vài kiểu thức trang trí khác như cá hóa rồng trên ô học tại các cổng, cửa Thê Tô miếu, Hưng Tô miếu [Hình 3] đều thể hiện tài năng sáng tạo của nghệ nhân xưa trong việc quy hình tượng lên mặt phẳng ô học có diện tích nhỏ. Mỗi con cá gáy có thân dài, cá chép thân tròn đều được chạm trong cấu trúc vận động hiện thực. Chúng nép mình bên ô học, mũi và trán rồng, mắt lồi lên, vây sắc nhọn tạo vẻ uy nghi của đầu rồng nhưng thân và đuôi mang vẻ mềm mại của cá. Mỗi bố cục cá như đang vận động trong tư thế băng mình vượt qua lớp sóng nước cuộn cuộn phía dưới để hóa thành rồng. Nghệ nhân tài tình thể hiện cá hóa rồng bằng đắp nổi trong ô học nhỏ của tiết diện kiến trúc. Lớp sóng lô xô ở dưới đối lập với những đám mây cuộn xoắn phía trên đã làm cho hình *tượng cá hóa rồng* trở thành bức phù điêu sinh động trong ô học cùng với nhiều linh vật khác. Dường như con cá hóa rồng vượt qua vũ môn một cách nhẹ nhàng với một tinh thần lạc quan hơn qua bàn tay tài năng của nghệ nhân. Mỗi ô học như tĩnh tại và giới hạn không gian nhưng nhìn tổng thể lại cho người xem thấy sự sống động hài hòa tạo nên vẻ đẹp cho các công trình kiến trúc là cổng Thê Tô miếu và Hưng Tô miếu. Trong đó, mỗi bố cục của cá hóa rồng hiện lên sống động vui nhộn bên cạnh các linh vật khác, góp phần làm cho không gian hình thể kiến trúc trở nên nhẹ nhàng hơn và giảm bớt sự buồn tẻ, tĩnh lặng.



Hình 3. Trang trí Cá hóa rồng trên ô hộc, Miếu môn (Thờ Tổ miếu).

Nguồn ảnh – Tác giả Lê Thị Tiềm



Hình 4. Trang trí Cá hóa rồng trên ô hộc cổng Thờ Tổ miếu, Đại Nội Huế.

Nguồn ảnh - Tác giả Lê Thị Tiềm



Hình 5. Trang trí Long Ngư (trên Máng xôi kiến trúc điện thờ Hưng Tổ miếu).

Nguồn ảnh – Tác giả Lê Thị Tiềm.

Biểu tượng trang trí *Cá hóa rồng* trong kiến trúc Đại Nội Huế cho thấy ý nghĩa của sự nỗ lực không ngừng rèn luyện, trau dồi trong việc học tập, thi cử, để đạt công danh sự nghiệp. Ý nghĩa biểu trưng này được nhà Nguyễn thường xuyên khuyến khích, nhắc nhở con cháu. Phải chăng đây là vấn đề nhà Nguyễn đặt ra nhằm tìm kiếm người tài để xây dựng đất nước. Đồng thời, biểu tượng *Cá hóa rồng* còn thể hiện vai trò của tư tưởng Nho giáo được triều Nguyễn chú trọng, đề cao trong việc điều hành đất nước. Do vậy, biểu tượng trang trí này là sản phẩm sáng tạo của nghệ nhân xưa bằng cách tiếp thu rồi vận dụng linh hoạt một câu chuyện dân gian mang tinh thần Nho giáo. Bằng tài năng và sự sáng tạo các nghệ nhân đã tạo nên hình tượng bay bổng, sinh động tại hai bờ nóc cổng kiến trúc Thế Tổ miếu và Hưng Tổ miếu, là những nơi thờ tự rất trang nghiêm và tôn quý của nhà Nguyễn. Đồng thời, kiểu thức *Lưỡng ngư châu hoa sen* (cá hóa rồng) còn biểu hiện ước vọng, niềm tin vào thế hệ con cháu mai sau sẽ tiếp nối truyền thống cha ông được nhà Nguyễn kế thừa và hướng tới.

2.2 Yếu tố giao thoa của tư tưởng Nho giáo và Phật giáo trong biểu tượng cá hóa rồng trang trí tại Thế Tổ miếu Đại nội Huế

Hoa sen, biểu tượng của Phật giáo, được thể hiện cô đọng ở chính giữa vị trí của cặp *Lưỡng ngư hóa rồng* trên bờ nóc Hưng Tổ miếu, Thế Tổ miếu bằng chất liệu nề vữa, đắp nổi. Chúng vừa tạo nên bố cục nổi bật bên cạnh các linh vật khác, vừa tạo sự hài hòa cân bằng tổng thể đường nóc kiến trúc. Bông sen ở phía trên được đắp khối tạo thành những cánh to, khỏe, căng đầy, thu nhận nguồn ánh sáng của thiên nhiên. Phía dưới, lá sen úp xuống mềm mại, uốn cong đã làm thay đổi nhịp điệu nổi thẳm ngang của đường nóc kiến trúc. Biểu tượng cá hóa rồng mang tinh thần Nho giáo là điểm nhấn trung tâm, nổi bật. Tuy nhiên, sự sắp xếp xen kẽ khối hoa sen ở giữa cho thấy sự dung hòa, giao thoa của hai tư tưởng Nho giáo và Phật giáo trong một số bố cục, kiểu thức, hoa văn và đề tài. Ngoài hình tượng *cá hóa* còn xuất hiện *phụng hóa, quy hóa, lá hóa* bên các ô học của nhiều vị trí kiến trúc Đại Nội Huế. Đồng thời, nhiều linh vật khác như hổ, hươu, nai, thỏ hạc, chim... cùng hoa văn lá lật, đôi ống sáo, bầu Hồ lô (trong Phật giáo) cũng được sử dụng. Tính tả thực trong cách biểu hiện đề tài, kiểu thức cùng với sự cách điệu sáng tạo của nghệ nhân đã tạo được tính thẩm mỹ cao cho các công trình kiến trúc. Cụ thể là, cách sắp xếp trang trí tạo sự chuyển động có tính nhịp điệu trên từng hình tượng. Sự kết hợp linh hoạt các yếu tố phụ như hoa dây, băng tua đã làm cho đề tài, hệ thực vật, linh vật sống động và mềm mại hơn trên nhiều vị trí kiến trúc.

Nhìn chung, trải qua thời gian, các luồng tư tưởng Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo tác động vào tâm thức, cuộc sống con người. Từ đó, các nghệ nhân đã biết chọn lọc, điều chỉnh để dung hòa các luồng tư tưởng tôn giáo thông qua ngôn ngữ tạo hình. Lịch sử cho thấy rằng nhà Nguyễn lấy Nho học làm chủ đạo, tuy nhiên tư tưởng Phật giáo vẫn được nhà Nguyễn âm thầm ủng hộ, thậm chí coi trọng nghi lễ Phật giáo. Ngoài chu cấp kinh phí cho việc trùng tu hoặc tôn tạo chùa chiền, các Hoàng đế triều Nguyễn vẫn chú trọng, coi mở đối với Phật giáo trong các nghi lễ khác. Và Phật giáo là thành tố quan trọng trong văn hóa truyền thống của người Việt được nhà Nguyễn tiếp nhận và vận dụng linh hoạt trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Từ nền tảng lịch sử văn hóa đó, tinh thần Nho giáo và Phật giáo được thể hiện rõ nét, xen kẽ, giao thoa trong các hình tượng trang trí mỹ thuật ở nhiều vị trí kiến trúc của triều Nguyễn. Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Thông từng nhận xét: “*khi Nho học trở thành trụ đỡ của hệ thống quan niệm, cũng như tạo nên sự chuẩn mực cho trật tự phong kiến, thì đồng thời Lão giáo, Phật giáo, cũng có chỗ đứng nhất định trong hệ tư tưởng làm nên những đặc trưng trong cách ứng xử của tầng lớp phong kiến*” [4]. Do vậy, trong tạo hình tư tưởng nhà Nguyễn lấy Nho học làm nền nhưng tư tưởng Phật giáo và Lão giáo vẫn được vận dụng để bồi đắp, nhất là ở một số vị trí kiến trúc phụ như đường nóc và ô học của cổng Hưng Tổ miếu, Thế Tổ miếu. Điều đó không làm ảnh hưởng đến vị trí trọng tâm chính của kiến trúc. Trong tổng thể bố cục, cặp *Lưỡng ngư hóa rồng* có vị trí khiêm tốn, tỉ lệ bao giờ cũng nhỏ hơn các linh vật rồng, lân, phụng. Tuy nhiên, cấu trúc hình khối cá rất cô đọng, và tính chuyển động cao, khiến cặp tượng cá trở nên nổi bật

hơn. Bởi chúng được thể hiện với độ cong và vẻ thanh thoát trên đỉnh đường nóc, ô học cổng kiến trúc. Mặt khác, chính sự cô đọng và đơn giản về khối lại mang đến điểm nhấn trong tổng thể bố cục kiến trúc giữa hàng hà các đề tài, hoa văn, bố cục trong trang trí kiến trúc Đại Nội Huế. Cách thức trang trí đó giúp cho mắt người xem được ngưng nghỉ và tập trung chú ý vào đối tượng. Ngôn ngữ điêu khắc và trang trí trở thành lợi thế vì biểu đạt hết ý nghĩa và tinh thần tâm linh bên trong của cá hóa rồng cũng như mỹ cảm riêng của hình tượng. Ở kiểu thức đó có sự kết hợp của cả yếu tố dân gian và cung đình. Các nghệ nhân đã chọn lọc, kết hợp linh hoạt những khối hình cá đơn giản nhất khi vận dụng vào tạo khối điêu khắc và trang trí để truyền tải cảm xúc đến người xem và tạo nên tính uyển chuyển, linh hoạt phù hợp với tiết diện kiến trúc.

3. Kết luận

Biểu tượng “cá hóa rồng” biểu trưng cho những ước vọng, khát vọng xuất phát từ nền văn hóa phương Đông. Từ câu chuyện dân gian *cá hóa rồng* cùng với ảnh hưởng của quá trình tiếp xúc với nền văn hóa Trung Hoa, cụ thể là việc chú trọng tinh thần Nho giáo, biểu tượng “cá hóa rồng” được các nghệ nhân sử dụng linh hoạt vào trang trí kiến trúc triều Nguyễn, nhằm biểu dương việc học hành thi cử, đỗ đạt công danh, may mắn và khát vọng luôn muốn vươn lên đến tầm cao mới của con người. Đây cũng là ước vọng về một triều đại vững bền mà nhà Nguyễn hướng tới. Bên cạnh đó, tinh thần Nho giáo và Phật giáo vẫn luôn được nhà Nguyễn chú trọng, lồng ghép khi những biểu tượng trên có sự giao thoa và đồng hành cùng nhau trong một hệ thống trang trí.

Đây chắc chắn là một chủ đề cần nghiên cứu sâu và mở rộng ở những vị trí kiến trúc khác, nhằm mang tới những kiến giải sâu sắc hơn về ý nghĩa và tư tưởng thẩm mỹ tạo hình của biểu tượng “cá hóa rồng” mà bài viết nhỏ này mới chỉ dừng lại ở phạm vi nghiên cứu, khảo sát tại cụm kiến trúc trên như một gợi ý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền (2007), *Giáo trình Mỹ thuật cổ truyền Việt*, Viện văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
2. Cadiere (1998), *Mỹ thuật Huế*, Tập san *Những người bạn Cố đô Huế* (Hà xuân Liêm, Phan Xuân Sanh dịch), tập 6, 1998, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. Nguyễn Hữu Thông (1992), *Mỹ thuật thời Nguyễn trên Đất Huế*, Nxb Hội nhà văn.
4. Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*. Nxb Thuận Hóa Huế.

5. Chu Quang Trứ (2000), *Văn hóa mỹ thuật Huế*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội